

Bản án số: 110/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 6 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Qui

Ông Lê Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QDDST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Hồng T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu vực T, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu vực T, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

Tại phiên tòa có mặt con chung tên Nguyễn Tân K và Nguyễn Minh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Hồng T trình bày: Chị Lê Hồng T và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh T vào ngày 27/9/2002. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh C không quan tâm, chăm sóc vợ con, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung tên Nguyễn Tân Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 29/4/2002 và Nguyễn Minh K (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2006. Nguyễn Tân K đã trưởng thành nên không yêu cầu, Nguyễn Minh K đang sống chung với chị T nên chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Tô Thị V là mẹ ruột của anh Nguyễn Văn C cùng nơi cư trú và bà V cam kết giao lại cho anh C, nhưng bị đơn Nguyễn Văn C vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hồng T được ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn C. Về con chung: Chị Lê Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh K. Chị T chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Cháu Nguyễn Tân Kh đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Tô Thị V là mẹ ruột của anh Nguyễn Văn C cùng nơi cư trú và bà V cam kết giao lại cho anh C nhưng anh C vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồng T và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo biên bản xác minh ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ đối với bà Tô Thị V là mẹ ruột của anh Nguyễn Văn C cung cấp thông tin: Năm 2016 anh C và chị T đã phát sinh mâu thuẫn do anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên hiện nay bà T và anh C đã ly thân.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, chị và anh C cũng đã ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay vẫn không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Hồng T.

[4] Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung tên Nguyễn Tân Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 29/4/2002 và Nguyễn Minh K (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2006, hiện nay đang sống chung với chị T.

Từ khi Tòa án thụ lý cháu Kh chưa trưởng thành và có nguyện vọng sống chung với mẹ (chị T), chị T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung nhưng đến khi xét xử thì cháu Kh đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại bản tự khai cháu K có nguyện vọng được sống chung với chị T. Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án ngày 13/5/2020 thì chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và có đủ điều kiện để chăm sóc tốt con chung, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Lê Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Minh K.

Chị Lê Hồng T chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Hồng T phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Và Điều 9; Điều 53, Điều 56; Điều 57; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Hồng T. Cho chị Lê Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

[2] Về con chung: Chị Lê Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh K (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2006. Chị Lê Hồng T chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Cháu Nguyễn Tân Kh đã trưởng thành nên không xem xét.

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Hồng T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được chuyển 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án

phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0000706 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS TX L;
- UBND phường B;
- UBND xã C, huyện D, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Trần Thanh Ngân**

